

Số: /BC-UBND

Đắk Hà, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử (chuyển đổi số) trên địa bàn huyện Đắk Hà

Căn cứ Thông báo số 374-TB/HU ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy. Ủy ban nhân huyện báo cáo đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử (chuyển đổi số) trên địa bàn huyện trong thời gian qua như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

- Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh ứng dụng phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân huyện đã xác định ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin trên địa bàn huyện; Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử (*Tháng 02 năm 2022 đổi tên thành Ban Chỉ đạo chuyển đổi số*) để chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện về phát triển chính quyền điện tử, xây dựng chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số. Đưa các chỉ tiêu, giải pháp phát triển CNTT trong các chương trình, kế hoạch, dự án đầu tư, phát triển của huyện hàng năm và giai đoạn¹.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để triển khai đồng bộ, có hiệu quả; gắn nội dung ứng dụng phát triển công nghệ thông tin với các dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát việc ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với tình hình ứng

¹ Gồm: Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020 và các kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;... trong đó xác định cụ thể mục tiêu, lộ trình, phân công trách nhiệm, nhiệm vụ giao các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác tuyên truyền

- Ủy ban nhân dân huyện phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy tham mưu tổ chức tuyên truyền quán triệt các đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử đến cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân tích cực học tập, nâng cao trình độ, tham gia có hiệu quả vào các hoạt động ứng dụng, phát triển CNTT trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, sản xuất, kinh doanh và đời sống.

- Chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tập trung tuyên truyền thông qua các hội nghị, hội thảo, tuyên truyền cổ động trực quan pano, áp phích, tuyên truyền trên sóng truyền thanh truyền hình huyện, Trang thông tin điện tử huyện, hệ thống loa truyền thanh không dây,... góp phần nâng cao nhận thức trong các tầng lớp Nhân dân, cán bộ, công chức về vai trò, trách nhiệm và lợi ích trong việc ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử.

- Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, Nhân dân trên địa bàn huyện tích cực ứng dụng CNTT vào các hoạt động sản xuất, mua bán, kinh doanh, trao đổi hàng hóa và trong việc giải quyết các thủ tục hành chính, thay thế dần các hoạt động thủ công.

2. Về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh quy hoạch, phát triển hạ tầng CNTT của huyện trên cơ sở hiện có, kết nối liên thông giữa các cấp, các ngành từ Trung ương, tỉnh, huyện đến cơ sở. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 3 nhà mạng hoạt động có hiệu quả (Viettel, Mobiphone, Vinaphone); các nhà mạng đã mở rộng cáp quang băng rộng, mạng không dây (wifi) đến 90% các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Mạng thông tin di động công nghệ 2G, 3G, 4G đã được triển khai hầu hết các xã, thị trấn trên địa bàn huyện; thiết bị 3G, 4G đã được lắp đặt tại 100% xã, thị trấn; phủ sóng 4G đến hơn 80% các xã, thị trấn.

- Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn huyện có máy tính đạt khoảng 27%, điện thoại minh có kết nối internet đạt 77,85%. Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng, wifi đạt khoảng 52%. Tỷ lệ các doanh nghiệp có kết nối internet băng rộng đạt 100%. Tỷ lệ người dân được tiếp cận với CNTT khoảng 80%.

- Hạ tầng viễn thông, CNTT tiếp tục được đầu tư phát triển, bảo đảm sử dụng có hiệu quả, chất lượng đáp ứng phục vụ triển khai các giải pháp về CNTT và thông tin liên lạc các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Huyện đã phối

hợp với Viễn thông Kon Tum đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, hoàn thành triển khai hệ thống hợp truyền hình trực tuyến đến huyện và 100% các xã, thị trấn.

- Năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện, từng bước đầu tư hạ tầng CNTT tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các xã, thị trấn đảm bảo cung ứng ngày càng tốt hơn dịch vụ công có chất lượng trên địa bàn huyện. Phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp I và II đến 100% các đơn vị, cơ quan quản lý nhà nước cấp huyện, xã.

- Tăng cường trang bị máy tính và kết nối Internet băng rộng tại các cơ quan, đơn vị, trường học và tại thư viện huyện, các xã, thị trấn. Đến nay, 100% cơ quan, địa phương được đầu tư trang thiết bị CNTT, lắp đặt hệ thống mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao; 100% cán bộ, công chức có máy tính kết nối Internet phục vụ công tác chuyên môn; hầu hết các trường học trên địa bàn huyện được trang bị phòng máy tính đáp ứng nhu cầu dạy và học; cơ sở hạ tầng kỹ thuật và các phần mềm ứng dụng đang từng bước được trang bị, nâng cấp và hoàn thiện, hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin...

3. Ứng dụng công nghệ thông tin rộng rãi, thiết thực và hiệu quả

- Ứng dụng CNTT được đầu tư phát triển với những ứng dụng dùng chung của tỉnh, các ứng dụng phục vụ công tác chỉ đạo điều hành ở huyện, góp phần thực hiện cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan Nhà nước, tăng cường công khai, minh bạch thông tin, cung cấp dịch vụ công tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng và các chương trình, ứng dụng dùng chung của các cơ quan đảng. Các cơ quan đảng trực thuộc Huyện ủy sử dụng hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp dùng chung (trên Lotus Notes 8.5) để trao đổi, gửi nhận văn bản giữa các cấp trong mạng thông tin diện rộng của Đảng². Việc gửi nhận văn bản điện tử trên mạng thông tin diện rộng của Đảng tại nhiều cơ quan dần đi vào thành nề nếp, gửi nhận văn bản điện tử đã được thực hiện theo đúng quy định. Đã triển khai cài đặt, đưa vào sử dụng cơ sở dữ liệu đảng viên phiên bản 3.0 và phần mềm kiểm phiếu Đại hội tại huyện, đáp ứng được nhu cầu sử dụng phục vụ công việc chuyên môn của đơn vị.

- Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai phần mềm Quản lý văn bản và điều hành Ioffice cho các phòng ban, cơ quan, đơn vị huyện; Thư điện tử công vụ và ứng dụng chữ ký số trong việc gửi, nhận văn bản điện tử của đơn vị trong các giao dịch điện tử. Việc xử lý văn bản đến, đi trên phần mềm văn phòng điện tử Ioffice tại các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn đạt số lượng trên 97% (trừ các văn bản mật), 100% các cơ quan, đơn vị đều có hộp thư công vụ để thuận tiện

² Hiện nay có trên 80% các văn bản theo quy định đã được gửi qua đường mạng

trong việc trao đổi văn bản. Nâng cấp hoàn thiện và triển khai Hệ thống hội nghị trực tuyến của huyện phục vụ họp trực tuyến cho Ủy ban nhân dân cấp xã, rút ngắn thời gian hội họp, giảm giấy tờ hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước.

- Trang thông tin điện tử của 11/11 xã, thị trấn được xây dựng, đi vào hoạt động (đạt 100%); nâng cấp Trang thông tin thành Cổng thông tin điện tử huyện, xây dựng các kênh thông tin tiếp nhận các ý kiến góp ý của Nhân dân. Phát huy có hiệu quả các ứng dụng của trang thông tin điện tử bằng cách chuyển tải các lĩnh vực về kinh tế, văn hóa - xã hội, thông tin về tình hình dân cư, giáo dục đào tạo, y tế, thông tin chỉ đạo, điều hành và các lĩnh vực khác trong huyện trên trang thông tin điện tử của huyện để cán bộ, nhân dân kịp thời cập nhật theo.

- 100% cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến xã triển khai phần mềm Cổng dịch vụ công chính phủ và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cho tổ chức, công dân. Tổng số thủ tục hành chính đã được xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng là **151** thủ tục: Trong đó; cấp huyện là **210** thủ tục hành chính, cấp xã **120** thủ tục hành chính, ngành dọc **31** thủ tục hành chính. Đồng thời, đã đăng ký bổ sung **29** danh mục Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, trong đó: dịch vụ công trực tuyến cấp huyện là **14** thủ tục, cấp xã là **15** thủ tục. Triển khai 5 thông tin danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được thực hiện trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Kon Tum đến các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các tổ chức và cá nhân trên địa bàn biết và sử dụng. Thực hiện thanh toán trực tuyến mức độ 4 của huyện ước đạt khoảng **25%**.

- Các cơ quan, đơn vị huyện đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các hoạt động của ngành thuế, ngân hàng, kho bạc, quản lý đất đai, tài nguyên-môi trường, y tế, giáo dục, điện, hạ tầng đô thị và trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp bằng các phần mềm ứng dụng chuyên ngành như: ngành giáo dục có các phần mềm quản lý dạy học, quản lý thi; Phòng Tài chính - Kế hoạch có phần mềm kế toán- quản lý tài chính MISA; phần mềm kê khai bảo hiểm xã hội qua mạng Internet; phần mềm kê khai thuế... Nhất là trong thời gian dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương đã chủ động đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ công việc chuyên môn, trong đó có thể thấy rõ nhất là việc ứng dụng trong dạy học trực tuyến của ngành giáo dục - đào tạo huyện, ứng dụng trong công tác phòng chống dịch bệnh của ngành y tế...

- Tỷ lệ người dân sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong đời sống ngày càng được tăng cao, phổ biến nhất là việc sử dụng các phần mềm liên quan đến giao dịch liên quan đến ngân hàng, thương mại. Các hoạt động

sản xuất, mua bán, kinh doanh, trao đổi của các doanh nghiệp và người dân trên địa bàn huyện qua việc ứng dụng CNTT đã được thực hiện phổ biến. Việc xây dựng thương hiệu, phát triển sản phẩm, mở rộng mạng lưới phân phối, khách hàng dựa trên những ứng dụng của mạng xã hội trên nền tảng công nghệ thông tin đã làm gia tăng giá trị kinh tế sản phẩm. Ứng dụng công nghệ thông tin trên nền tảng Internet đã xâm nhập vào mọi lĩnh vực của đời sống, đem đến những tác động mạnh mẽ, thay đổi cuộc sống của toàn xã hội.

4. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, nâng cao năng lực quản lý các mạng viễn thông, truyền hình, Internet

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin bí mật của Đảng, Nhà nước, Quy chế quản lý, sử dụng và bảo vệ mạng thông tin diện rộng của Đảng bộ tỉnh. Tuyệt đối không lưu giữ thông tin mật trong điện thoại, máy vi tính có kết nối internet; không sử dụng máy vi tính dùng chung mạng nội bộ kết nối với internet và ngược lại. Hầu hết các máy tính đều được trang bị thiết bị tường lửa (firewall); và trang bị ổ đĩa cứng (HDD), USB, CD, DVD... để sao lưu dữ liệu, phục vụ cho việc phục hồi khi có sự cố máy tính xảy ra. Về phần mềm, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện hầu hết đều trang bị phần mềm có bản quyền chống mã độc, virus cho máy tính cá nhân.

- Hằng năm, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai công tác tổ chức tập huấn, diễn tập phòng thủ tấn công mạng; phối hợp triển khai giải pháp phòng chống mã độc có chức năng cho phép quản trị tập trung, có thể chia sẻ thông tin, dữ liệu thống kê tình hình lây nhiễm mã độc với hệ thống kỹ thuật của cơ quan chức năng có thẩm quyền, tuân thủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn nghiệp vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông và quy định của pháp luật; tiến hành kiểm tra an ninh thông tin các máy tính của các cơ quan, phòng ban, đơn vị.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị huyện, các xã, thị trấn tăng cường quản lý, bảo vệ hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu tại địa phương, đơn vị mình; thường xuyên tiến hành sao lưu, bảo vệ dữ liệu; theo dõi, kịp thời loại bỏ các thông tin trái với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước. Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn huyện khai thác có chọn lọc các thông tin trên báo điện tử và các loại hình truyền thông trên internet, tránh truy cập các trang thông tin điện tử không có nguồn gốc rõ ràng, nội dung phản cảm, gây tâm lý hoang mang trong dư luận.

5. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin

- Ủy ban nhân dân huyện phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức của huyện về Chuyển đổi số, Chính phủ điện tử, Chính phủ số; về khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, giải quyết dịch vụ công trực

tuyển mức độ 3, 4. Đồng thời đẩy mạnh, đổi mới công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử.

- Chú trọng thu hút nhân lực CNTT phục vụ cho sự nghiệp phát triển của huyện. Khuyến khích phát triển các cơ sở đào tạo, liên kết đào tạo để các tổ chức, cá nhân tham gia vào công tác đào tạo nguồn nhân lực CNTT của huyện như Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên huyện thường xuyên mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ CNTT cho cán bộ công chức và người dân trên địa bàn. Đến nay, 100% cán bộ, công chức của huyện, xã đều có chứng chỉ tin học theo quy định. Các trường TH, THCS, THPT trên địa bàn huyện đảm bảo có đủ giáo viên dạy môn tin học trong chương trình chính khoá ở trường. Thường xuyên nâng cao chất lượng dạy tin học cho học sinh trong các trường, đến nay 100% học sinh Tiểu học, THCS, THPT được học tin học trong chương trình chính khoá, tạo nền tảng về kiến thức CNTT trong thế hệ trẻ, nhằm tạo nguồn nhân lực CNTT chất lượng trong thời gian tới.

6. Kinh phí cho công nghệ thông tin

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện phân bổ kinh phí dành riêng cho sự nghiệp phát triển công nghệ thông tin với số tiền hàng trăm triệu đồng; các cơ quan, đơn vị huyện, các xã, thị trấn đã chủ động trích nguồn kinh phí chi thường xuyên để đầu tư, nâng cấp kịp thời hệ thống máy tính mới... để tiếp tục đẩy mạnh phát triển hạ tầng, các hệ thống ứng dụng CNTT trên địa bàn.

- Huyện tranh thủ mọi nguồn lực đầu tư từ nguồn vốn của tỉnh, vốn các dự án và các nguồn xã hội hóa; đồng thời khuyến khích người dân, doanh nghiệp trên địa bàn chủ động thích ứng, thay đổi, ứng dụng công nghệ thông tin trong lao động, sản xuất để nâng cao hiệu quả.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về ưu điểm

Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, được sự quan tâm, lãnh đạo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Ban Thường vụ Huyện ủy, thời gian qua Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số trên địa bàn huyện và bước đầu đạt được một số kết quả. Nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số được nâng lên. Hạ tầng công nghệ thông tin từng bước được quan tâm đầu tư; ứng dụng công nghệ thông tin được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm thực hiện, phục vụ hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, cải cách thủ tục hành chính. Việc ứng dụng công nghệ thông tin của người dân trong các hoạt động ngày càng cao. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào

cuộc sống đã trở thành động lực phát triển trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh, gắn với xây dựng Chính quyền điện tử, góp phần xây dựng huyện phát triển bền vững, văn minh, hiện đại.

2. Về hạn chế

- Hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị còn thiếu, chưa đồng bộ; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ tại một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự được chú trọng.

- Việc chia sẻ, mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước còn hạn chế, chưa xây dựng kho dữ liệu dùng chung của huyện; nhiều phần mềm ứng dụng và cơ sở dữ liệu của các ngành còn rời rạc, chưa được lưu trữ tập trung, chưa chia sẻ, kết nối được với nhau trong nội huyện và giữa huyện với tỉnh; không tận dụng được dữ liệu đã có, gây khó khăn, mất nhiều thời gian cho cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử chưa cao. Nhiều máy tính trang bị cho CBCCVC, đặc biệt là cấp xã đã đầu tư nhiều năm, chưa được nâng cấp, thay thế nên không đáp ứng cho nhiệm vụ về ứng dụng CNTT và công tác đảm bảo ATTT. Trình độ CNTT của CBCCVC của cấp xã, thị trấn còn hạn chế, chưa có cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển Chính quyền điện tử.

- Khả năng ứng dụng các dịch vụ công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến rất thấp. Công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia sử dụng các ứng dụng, các dịch vụ công nghệ thông tin do cơ quan nhà nước triển khai đã có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên hiệu quả mang lại chưa cao, nhận thức về lợi ích của việc ứng dụng công nghệ thông tin ở một bộ phận người dân vẫn còn hạn chế, chưa tạo được thói quen sử dụng cho người dùng.

- Nhân lực công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước của huyện thực hiện nhiệm vụ theo chế độ kiêm nhiệm, cán bộ công nghệ thông tin phải làm nhiều việc khác nên công tác tham mưu về chuyển đổi số còn hạn chế; chưa thu hút được nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao về công tác tại địa phương.

- Ngân sách địa phương dành cho công nghệ thông tin vẫn còn thấp. Công tác phát động thi đua và tổ chức khen thưởng trong triển khai thực hiện Chuyển đổi số chưa được quan tâm triển khai.

3. Nguyên nhân của hạn chế

Những hạn chế, yếu kém trên là do một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị nhận thức cao về tầm quan trọng của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tình hình hiện nay. Nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ; hạ tầng kỹ thuật chưa đảm bảo các điều kiện ứng dụng

công nghệ thông tin. Nguồn nhân lực về chuyển đổi số thiếu về số lượng, chất lượng còn hạn chế, nhất là thiếu chuyên gia am hiểu sâu để tư vấn, chuyển giao, ứng dụng chuyển đổi số vào thực tế...

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ THỜI GIAN TỚI

1. Khẩn trương triển khai Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện; thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế theo Văn bản số 781/BTTTT-QLDN ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; thực hiện đẩy mạnh thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Xây dựng và triển khai chiến lược dữ liệu, kế hoạch phát triển dữ liệu, các cơ sở dữ liệu bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ, sử dụng chung dữ liệu trong cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện nhằm triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia sau khi được ban hành. Hoàn thiện, xây dựng mới các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, lĩnh vực và các hệ thống thông tin phải đáp ứng các yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

3. Đề xuất triển khai đầu tư trang bị, bổ sung hạ tầng kỹ thuật cho Ủy ban nhân dân cấp xã nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin được đầu tư, đảm bảo đạt các chỉ tiêu đánh giá theo Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chính quyền điện tử cấp xã và cấp huyện. Cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai nâng cấp, bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin cần thiết phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng các phần mềm ứng dụng của người dùng cuối theo lộ trình triển khai các đề án, dự án, nhiệm vụ đã được phê duyệt.

4. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia trên địa bàn huyện, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Từng bước hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở cấp huyện. Triển khai các nhiệm vụ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương giai đoạn 2021-2025.

5. Nâng cấp, mở rộng và phát triển các hệ thống thông tin nền tảng, dùng chung của huyện. Phối hợp với nhà cung cấp dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn huyện rà soát, đánh giá và triển khai giải pháp nâng cao chất lượng đường truyền nhằm đảm bảo duy trì kết nối thông suốt, đáp ứng yêu cầu khai thác của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tích hợp các hệ thống ứng dụng, dịch vụ và cơ sở dữ liệu dùng chung của huyện vào hệ thống; tích hợp phần mềm Một cửa điện tử với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm

quản lý chuyên ngành nhằm tạo thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình trao đổi, chia sẻ, sử dụng thông tin, dữ liệu.

6. Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện đảm bảo chất lượng dịch vụ viễn thông, đặc biệt là tốc độ Internet, triển khai hiệu quả băng tần mạng di động 4G, 5G. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, đào tạo nhân lực công nghệ thông tin. Tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển công nghệ thông tin.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử (chuyển đổi số) trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- BTV Huyện ủy (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng VH&TT;
- LĐ, CV VP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thương